TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **850**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 971/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1996; Địa chỉ: 6/2/13 đường Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Lê Bá T, sinh năm 1993; Địa chỉ: 100 đường B, phường HV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Lê Bá T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Thanh N; sinh ngày 13/11/2015; Lê Bá Bảo K, sinh ngày 27/10/2018.

Vợ chồng thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu N và K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu kể từ tháng 01/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L và anh T đều khai không có.

5. Về Án phí: Án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001312 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị L đã nộp đủ.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7 Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường Hương Vinh, thành phố Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng